



Ngày 03 tháng 9 năm 2021

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA BSA VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 72

Gửi đến Bộ Thông tin và Truyền thông qua phương thức điện tử

BSA | Liên Minh Phần Mềm (BSA)¹ trân trọng cảm ơn Bộ Thông tin và Truyền thông (**Bộ TT&TT**) vì đã cho chúng tôi cơ hội đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 72 về Quản lý, Cung cấp, Sử dụng Dịch vụ Internet và Thông tin trên mạng (**Nghị định 72**). BSA là tổ chức hàng đầu hỗ trợ ngành công nghiệp phần mềm toàn cầu trước chính phủ và trên thị trường quốc tế. Thành viên của BSA là những công ty sáng tạo nhất thế giới, chuyên xây dựng các giải pháp phần mềm giúp thúc đẩy nền kinh tế phát triển một cách nhanh chóng.

BSA hoan nghênh việc Chính phủ Việt Nam đón nhận các ý kiến đóng góp từ các bên liên quan đối với Nghị định 72 và mục tiêu cải thiện các quy định về dịch vụ kỹ thuật số và thúc đẩy việc xây dựng một môi trường trực tuyến an toàn tại Việt Nam của Chính phủ. Việc xây dựng các chính sách và quy định hoàn chỉnh có thể giúp phát triển một nền kinh tế trong nước năng động và sáng tạo, từ đó giúp các công ty Việt Nam có thể tham gia tích cực vào nền kinh tế số toàn cầu.

Bản ý kiến gửi đến Bộ TT&TT này bao gồm ý kiến và đề xuất liên quan đến các vấn đề sau:

- Các Chủ thể thuộc Đối tượng Điều chỉnh của Quy định về Cung cấp Thông tin Qua Biên giới
- Các Nghĩa vụ liên quan đến “Kinh doanh Dịch vụ Trung tâm Dữ liệu”
- Phạm vi Điều chỉnh Ngoài Lãnh thổ Việt Nam của Nghị định 72
- Yêu cầu về Địa phương hóa Dữ liệu

¹ BSA | Liên minh Phần mềm (www.bsa.org) là tổ chức hàng đầu hỗ trợ ngành công nghiệp phần mềm toàn cầu. Thành viên của tổ chức là những công ty sáng tạo nhất thế giới, chuyên xây dựng các giải pháp phần mềm giúp các doanh nghiệp ở mọi quy mô, trong mọi thành phần của nền kinh tế hiện đại hóa và tăng trưởng. Có trụ sở chính tại Washington, DC và hoạt động tại hơn 30 quốc gia, BSA là tổ chức tiên phong trong các chương trình về tuân thủ khuyến khích sử dụng phần mềm hợp pháp và ủng hộ các chính sách công nhằm đẩy mạnh đổi mới công nghệ và thúc đẩy tăng trưởng trong nền kinh tế kỹ thuật số. Theo dõi BSA tại [@BSAnews](https://twitter.com/BSAnews).

Các thành viên của BSA bao gồm: Adobe, Altium, Atlassian, Autodesk, AVEVA, Amazon Web Services, Bentley Systems, Box, Cisco, Dassault Systems, DocuSign, IBM, Informatica, Intel, Mastercam, MathWorks, Microsoft, Nikon, Okta, Oracle, PTC, Rockwell Automation, Salesforce, ServiceNow, Siemens PLM Software, Splunk, Synopsys, Trend Micro, Trimble Solutions Corporation, Twilio, Workday, và Zoom.

Các Chủ thể thuộc Đối tượng Điều chỉnh của Quy định về Cung cấp Thông tin Qua Biên giới

BSA có lo ngại về một số đề xuất sửa đổi đối với các quy định sẽ áp dụng cho các chủ thể tham gia vào hoạt động cung cấp thông tin qua biên giới tại Điều 22², trong đó bao gồm các bên “có thuê chỗ lưu trữ thông tin số tại Việt Nam” (cung cấp dịch vụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trực tuyến) hoặc có số lượng người tại Việt Nam truy cập thường xuyên trong mỗi tháng từ 100.000 (một trăm nghìn) người trở lên. Quy định này bao gồm các yêu cầu: i) phối hợp với Bộ TT&TT gỡ bỏ hoặc ngăn chặn thông tin, dịch vụ vi phạm pháp luật trên nền tảng của mình; ii) lưu trữ dữ liệu và thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam theo Luật An ninh mạng và các văn bản dưới Luật có liên quan; iii) thực hiện thỏa thuận hợp tác về nội dung với cơ quan báo chí Việt Nam; và iv) có bộ phận chuyên trách để tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền và giải quyết và phản hồi khiếu nại từ người sử dụng Việt Nam trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được khiếu nại đó.

Chúng tôi hiểu rằng Nghị định 72 là một trong các nỗ lực của Việt Nam trong việc phát triển các chính sách và quy định về Internet tại Việt Nam. Trong quá trình phát triển các quy định này nhằm thúc đẩy xây dựng môi trường trực tuyến an toàn, cần có sự phân biệt rõ ràng giữa các chủ thể trực tiếp tiếp xúc với người tiêu dùng như các trang web tin tức trực tuyến, nền tảng mạng xã hội và thương mại điện tử, và các nhà cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp hay B2B. Khác với các dịch vụ chú trọng hướng đến người tiêu dùng, các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp không thường được người tiêu dùng sử dụng mà thay vào đó, được sử dụng bởi các tổ chức ở mọi quy mô và thuộc mọi nền công nghiệp nhằm giúp họ vận hành một cách an toàn và hiệu quả hơn, đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm và dịch vụ, và tăng thêm các cơ hội sáng tạo và tăng trưởng. Trong một số trường hợp, các nhà cung cấp dịch vụ B2B không thể nắm được các khách hàng doanh nghiệp của mình đã cấp quyền truy cập dịch vụ cho bao nhiêu người dùng cuối.

Các nghĩa vụ theo Điều 22 hiện nay thuộc về các chủ thể “cung cấp thông tin qua biên giới mà có thuê chỗ lưu trữ thông tin số”. Để tránh nhầm lẫn, chúng tôi đề xuất quy định này **loại trừ các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và các nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu chỉ cho doanh nghiệp ra khỏi các đối tượng bị điều chỉnh**. Các nhà cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp thường có ít quyền truy cập vào dữ liệu của các khách hàng doanh nghiệp của họ, bao gồm các nội dung trao đổi, danh tính hay thông tin liên hệ của người dùng cuối là cá nhân. Quyền truy cập và mức độ được biết về dữ liệu của một khách hàng doanh nghiệp thường bị giới hạn bởi các phương thức kiểm soát quyền riêng tư và bảo mật tích hợp sẵn trong các sản phẩm cung cấp cho doanh nghiệp và được thực thi bởi các điều khoản hợp đồng giữa các nhà cung cấp dịch vụ doanh nghiệp và các khách hàng doanh nghiệp của họ. Các chủ thể này cũng chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật về bảo mật và quyền riêng tư tại các quốc gia/khu vực khác, yêu cầu họ phải tuyệt đối bảo mật các dữ liệu đó. Thêm vào đó, chính các khách hàng của dịch vụ doanh nghiệp (chứ không phải nhà cung cấp dịch vụ) mới là những người có quan hệ với người dùng cuối hoặc người tiêu dùng và có quyền kiểm soát mang tính chi phối đối với các dữ liệu đó. Do đó, việc tạo các nghĩa vụ theo Điều 22 cho các nhà cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp không chỉ không thể thực hiện được về mặt kỹ thuật; mà còn có thể khiến cho các chủ thể này vi phạm nghĩa vụ hợp đồng và nghĩa vụ pháp lý khác của họ.

Yêu cầu ngăn chặn hoặc gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật, và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các nội dung vi phạm pháp luật nên được dành cho các chủ thể có trách nhiệm tạo ra và đăng tải nội dung đó (tức là các khách hàng của dịch vụ dành cho doanh nghiệp), chứ

² Điều 22.2 và 22.3, Nghị định 72.

không nên dành cho một bên trung gian lưu trữ hoặc truyền tải nội dung đó thay mặt cho khách hàng doanh nghiệp, như nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hay nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu. Khách hàng doanh nghiệp đó sẽ có địa vị pháp lý và kỹ thuật đầy đủ nhất để xử lý các yêu cầu có tính chất như vậy. Trong hầu hết các trường hợp, nhà cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp sẽ chuyển lại các yêu cầu đó cho khách hàng của mình. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quy định **các nghĩa vụ theo Điều 22 chỉ nên được áp dụng một cách phù hợp cho các doanh nghiệp tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng cá nhân** và đang cung cấp các thông tin mà công chúng nói chung có thể tiếp cận được.

Thời hạn 24 giờ để các chủ thể nhận diện và gỡ bỏ các thông tin vi phạm được báo cáo và thực hiện các hành động cần thiết cũng sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong quá trình vận hành. Nếu các nhà cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp vẫn thuộc đối tượng điều chỉnh, khoảng thời gian 24 giờ là không đủ để các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, có thể đang hoạt động theo một múi giờ khác, trao đổi với những khách hàng chịu trách nhiệm với việc đăng tải nội dung và để khách hàng đó thực hiện các biện pháp cần thiết, bao gồm tiến hành điều tra và/hoặc đưa ra quyết định giải quyết vấn đề. Thay vì đưa ra một ngưỡng cố định là 24 giờ, chúng tôi đề xuất **thời hạn phản hồi được sửa lại thành “sớm nhất có thể” hoặc “không được chậm trễ mà không có lý do chính đáng”**.

Các Nghĩa vụ liên quan đến “Kinh doanh Dịch vụ Trung tâm Dữ liệu”

Bản dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 72 hiện tại đưa ra một chương mới sau Điều 44, yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu phải đăng ký với Bộ TT&TT và tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành, khai thác trung tâm dữ liệu, có công cụ cần thiết để quản lý, lưu trữ hồ sơ thông tin khách hàng, và có quy trình xác thực hồ sơ thông tin và bảo vệ dữ liệu của khách hàng. BSA công nhận rằng cần phải đảm bảo việc cung cấp dịch vụ điện toán đám mây đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, tính ổn định, và tính sẵn có. Tuy nhiên, các quy định trong nước cũng nên phù hợp với các tiêu chuẩn bảo mật đã được quốc tế công nhận, chẳng hạn như bộ tiêu chuẩn ISO 27000 (và các tiêu chuẩn cập nhật dành riêng cho điện toán đám mây trong ISO 27017 và 27018), nhằm đảm bảo khả năng tương tác giữa các hệ thống và tuân thủ bảo mật.

Điều 44h.1 quy định thêm cho nhà cung cấp dịch vụ nghĩa vụ “xây dựng, triển khai phương án, giải pháp kỹ thuật nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật.” Như chúng tôi đã nhấn mạnh ở trên, trong nhiều trường hợp, các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây không có khả năng tiếp cận nội dung của khách hàng của họ và cũng phải tuân thủ các nghĩa vụ theo hợp đồng và các nghĩa vụ pháp lý khác trong việc bảo vệ sự bí mật của các nội dung đó. Việc tuân thủ Điều 44h.1 do đó sẽ buộc các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây phải xây dựng lại mạng lưới của mình sao cho họ có thể truy cập vào các dữ liệu nhạy cảm của khách hàng doanh nghiệp của họ, và điều này là trái với các nghĩa vụ theo hợp đồng và các nghĩa vụ pháp lý khác của họ. Hơn nữa, việc tuân thủ Điều 44h.1 là trái với quy định tại Điều 44h.4, theo đó các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây không được phép truy cập, sử dụng, tiết lộ dữ liệu của khách hàng khi không có sự đồng ý của khách hàng. Vì vậy, việc quy định các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hoặc nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu phải có nghĩa vụ phát hiện và ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật là không phù hợp với thực tiễn. Thêm vào đó, việc quy định các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây có nghĩa vụ quyết định thế nào là “vi phạm pháp luật” là không thực tế. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị Bộ TT&TT **sửa đổi Điều 44h để đảm bảo rằng các nghĩa vụ trong đó được áp dụng cho các khách hàng tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng của các dịch vụ trung tâm dữ liệu, vì họ mới là chủ thể phù hợp nhất để thực hiện nghĩa vụ này**. Chúng tôi cũng đề xuất rằng các nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu nên được yêu cầu chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho

một khách hàng cụ thể chỉ sau khi có bản án của tòa án xác nhận việc khách hàng đó đã vi phạm pháp luật áp dụng.

Phạm vi Điều chỉnh Ngoài Lãnh thổ Việt Nam của Nghị định 72

Các công ty nước ngoài được kỳ vọng sẽ tuân thủ một số quy định trong Nghị định 72 như Điều 22.7 và Điều 44h. Tuy nhiên, việc Việt Nam áp dụng các quy định này vượt quá phạm vi lãnh thổ trong thẩm quyền và đến các công ty nước ngoài là không phù hợp với thực tiễn và cũng không thực thi được. Ví dụ, các công ty nước ngoài sẽ khó có thể gỡ bỏ nội dung của khách hàng lưu trữ trên hệ thống của họ mà bị coi là vi phạm pháp luật ở Việt Nam nhưng lại không vi phạm pháp luật tại quốc gia/khu vực trực tiếp quản lý hoạt động của công ty nước ngoài đó. Các công ty nước ngoài cũng không có quyền truy cập và xử lý các thông báo hoặc khiếu nại của cá nhân tại Việt Nam liên quan đến tính hợp pháp của các nội dung được lưu trữ trên hệ thống của họ. Vì vậy, chúng tôi kính đề nghị rằng **Nghị định 72 chỉ nên được áp dụng cho các chủ thể được thành lập theo pháp luật Việt Nam, và các quy định nên được áp dụng sao cho phù hợp với các cách tiếp cận quốc tế hiện nay về quyền riêng tư và giao dịch điện tử.**

Yêu cầu về Địa phương hóa Dữ liệu

Giới hạn việc chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới theo hình thức lưu trữ dữ liệu trong nước hoặc các yêu cầu mang tính hạn chế cao khác không giúp thực hiện mục tiêu bảo vệ dữ liệu và có thể dẫn đến nhiều hậu quả không mong muốn. Các hạn chế này làm gián đoạn hoạt động của các công ty và khiến chi phí cung cấp dịch vụ tại Việt Nam tăng lên, ngay cả khi không cố ý, từ đó lấy đi cơ hội được sử dụng các dịch vụ tiên tiến của người dùng cuối và đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam và khiến họ mất đi lợi thế cạnh tranh so với các công ty ở các quốc gia khác. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam đang sử dụng các dịch vụ nước ngoài dành cho doanh nghiệp, chẳng hạn như điện toán đám mây, để (1) cải thiện bảo mật, (2) đảm bảo kiểm soát chất lượng, và (3) tiếp cận các dịch vụ sáng tạo trong phân tích dữ liệu, học máy và Internet Vạn Vật. Yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam theo Nghị định 72 sẽ khiến các công ty Việt Nam mất đi các dịch vụ họ đang sử dụng để chăm sóc khách hàng, làm gián đoạn một cách nghiêm trọng việc cung cấp dịch vụ và mô hình kinh doanh của họ. Thêm vào đó, bên cạnh các lợi ích kinh tế việc lưu chuyển dữ liệu qua biên giới có thể mang lại, đại dịch COVID-19 đã cho thấy tầm quan trọng của việc lưu chuyển dữ liệu qua biên giới trong việc cho phép chia sẻ dữ liệu nghiên cứu y tế và áp dụng các dịch vụ kỹ thuật số như gọi video trực tuyến để giữ liên lạc với bạn bè và gia đình trong giai đoạn phong tỏa. **Chúng tôi đề xuất cần phải loại bỏ các biện pháp được quy định trong Điều 22.3(d) và 44h.5.**

Kết luận

Một lần nữa, BSA xin chân thành cảm ơn Bộ TT&TT vì đã cho chúng tôi cơ hội được góp ý đối với Nghị định 72. Nếu Quý Bộ có bất cứ vấn đề nào cần làm rõ hoặc cần thêm thông tin liên quan đến bản ý kiến này, vui lòng liên hệ với người ký tên dưới đây tại eunicel@bsa.org.

Trân trọng,

Eunice Lim

Eunice Lim

Quản lý Cấp cao, Chính sách – Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

BSA | Liên minh Phần mềm